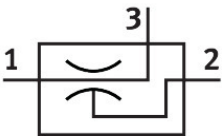


**Bộ phát chân không**  
**VN-05-N-I3-PQ2-VT2**  
 Số bộ phận: 193637

**FESTO**



**Bảng dữ liệu**

| Đặc tính                                            | Giá trị                                      |
|-----------------------------------------------------|----------------------------------------------|
| Chiều rộng định mức vòi phun laval                  | 0.45 mm                                      |
| Kích thước lưới                                     | 13 mm                                        |
| Vị trí lắp đặt                                      | bất kỳ                                       |
| Đặc điểm của bơm phun                               | lưu lượng theo thể tích hút cao<br>Nội tuyến |
| Cấu trúc xây dựng                                   | Dạng thẳng                                   |
| Áp suất hoạt động cho lưu lượng thể tích hút tối đa | 6 bar                                        |
| Áp suất vận hành                                    | 1 bar...8 bar                                |
| Áp suất vận hành định mức                           | 6 bar                                        |
| Dòng thể tích hút tối đa so với không khí           | 12 l/ph                                      |
| Thời gian thông gió ở áp suất vận hành định mức     | 1.57 s                                       |
| Môi chất vận hành                                   | Khí nén theo ISO 8573-1:2010 [7:4:4]         |
| Lưu ý về môi chất vận hành/điều khiển               | Không thể hoạt động bằng dầu                 |
| Lớp chống ăn mòn KBK                                | 1 - ứng suất ăn mòn thấp                     |
| Tuân thủ LABS                                       | VDMA24364-B1/B2-L                            |
| Nhiệt độ trung bình                                 | 0 °C...60 °C                                 |
| Nhiệt độ môi trường xung quanh                      | 0 °C...60 °C                                 |
| trọng lượng sản phẩm                                | 12 g                                         |
| Kiểu gắn                                            | Lắp đặt đường dây                            |
| Cổng nối khí nén 1                                  | QS-6                                         |
| Cổng nối khí nén 3                                  | không được gom                               |
| Giác hút chân không                                 | Đầu nối QS-6                                 |
| Ghi chú vật liệu                                    | Tuân thủ RoHS                                |
| Vật liệu của phốt                                   | NBR                                          |
| Vật liệu vòi thu gom                                | POM                                          |
| Vật liệu vỏ                                         | POM gia cố                                   |
| Vật liệu vòi phun                                   | Hợp kim nhôm rèn                             |
| Kết nối vít vật liệu                                | Đồng thau<br>mạ niken                        |